

Số: TVHN-214/DBQG

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

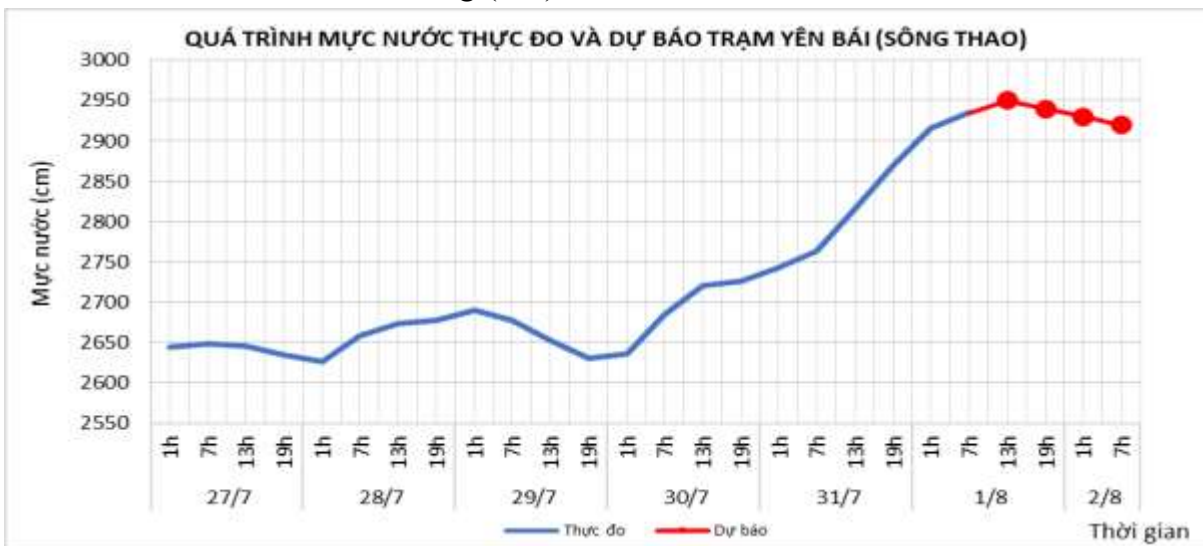
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ biến đổi chậm; mức nước tại Phú Thọ tiếp tục lên và còn dưới mức báo động (BĐ)1.



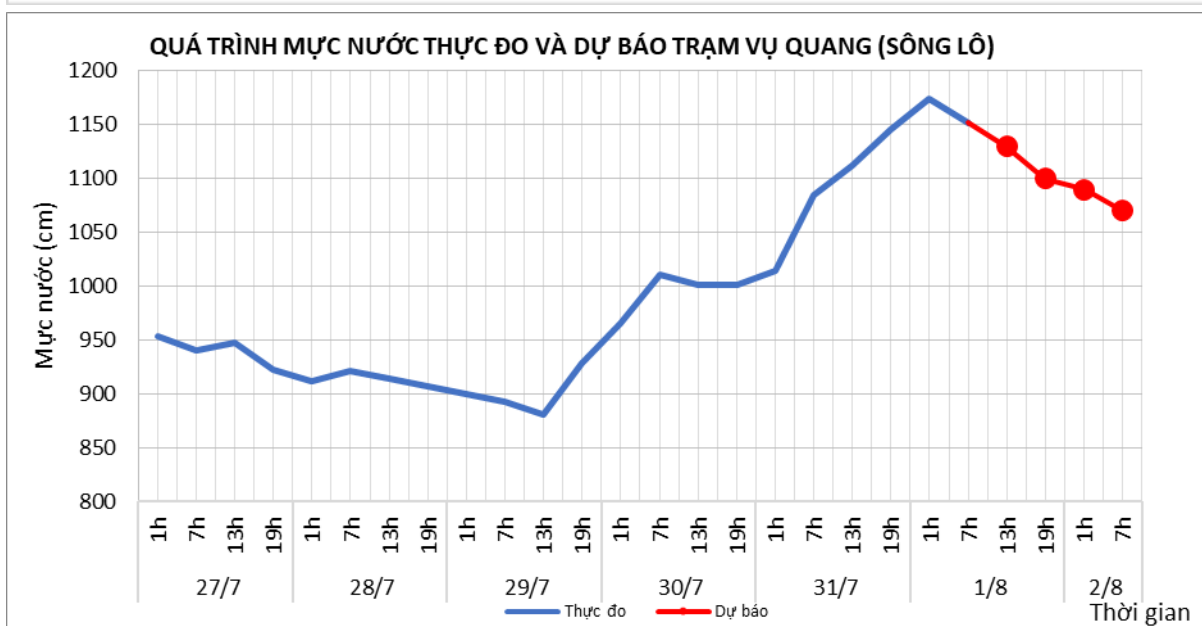
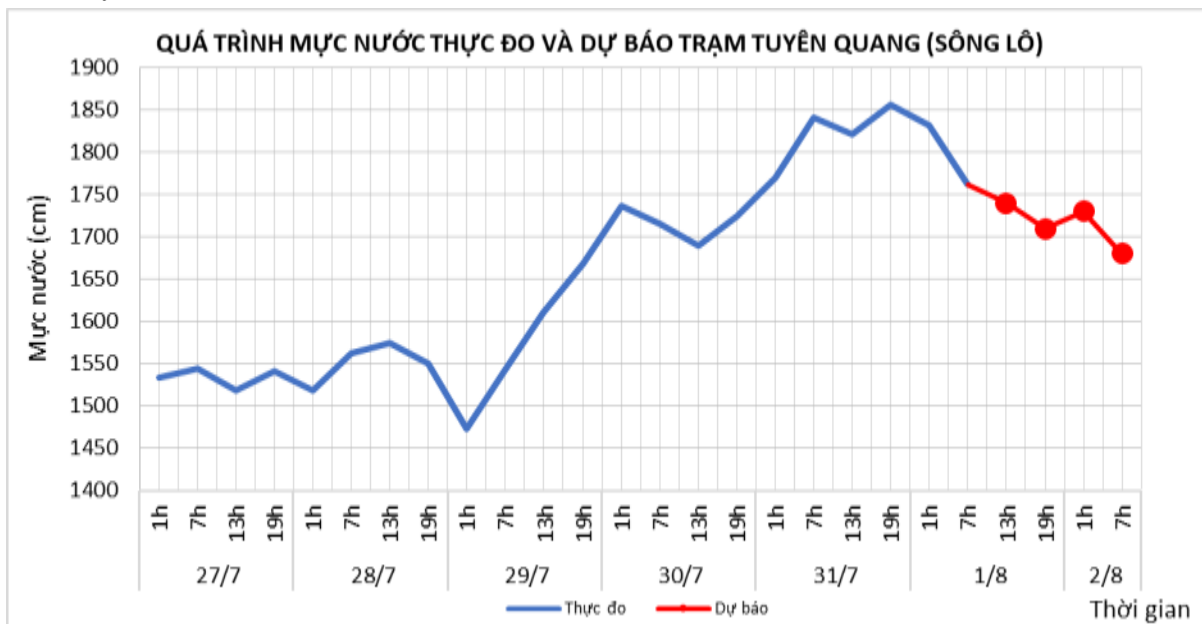
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

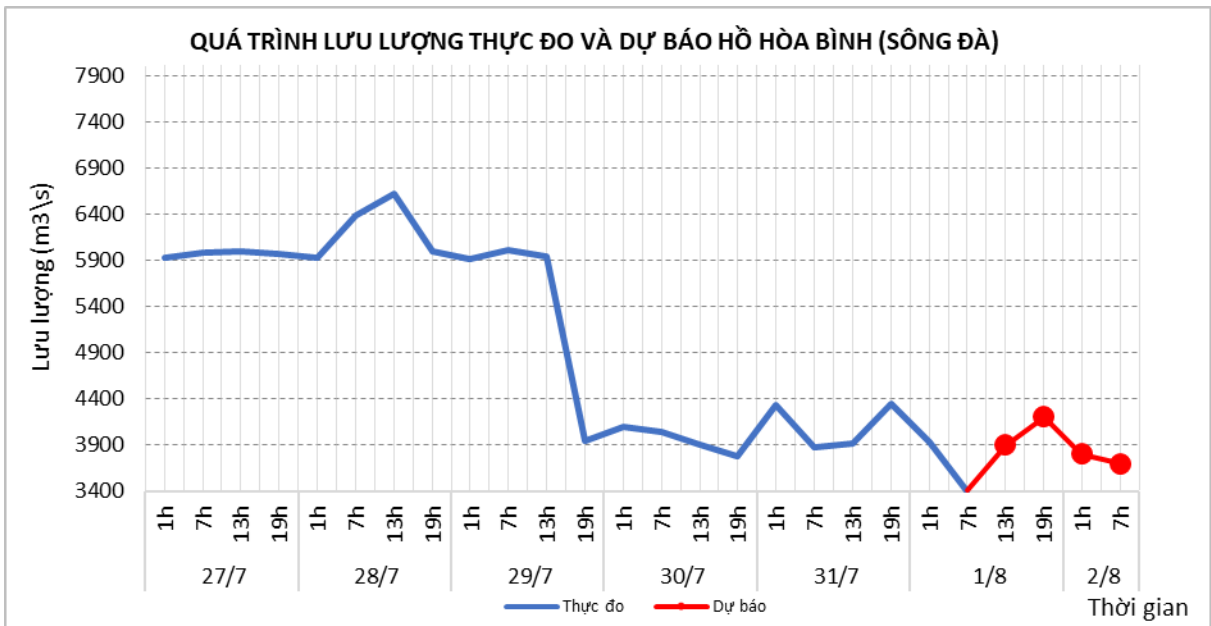
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



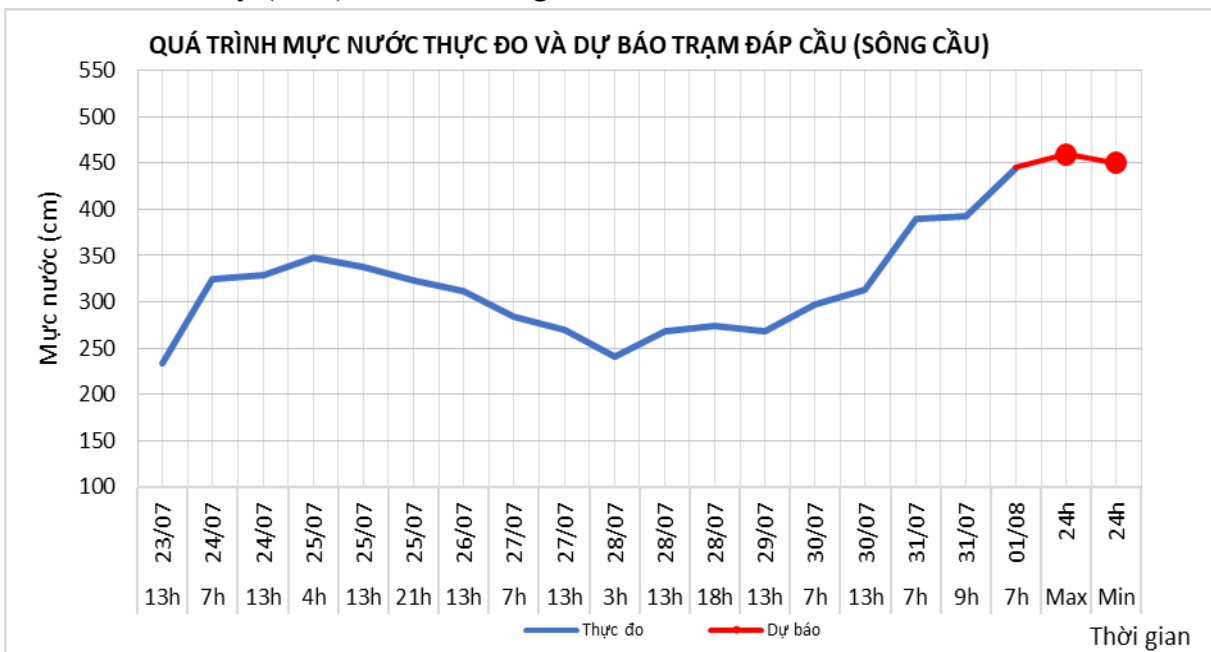
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các trạm ở thượng lưu sông Cầu đã lên và đạt đỉnh ở mức BĐ1- BĐ2, hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cầu tại Chợ Mới và Gia Bảy sẽ xuống. Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục lên chậm và có khả năng đạt đỉnh ở mức 4,60 m, trên BĐ1 là 0,30m vào tối nay (01/8), sau đó xuống chậm.



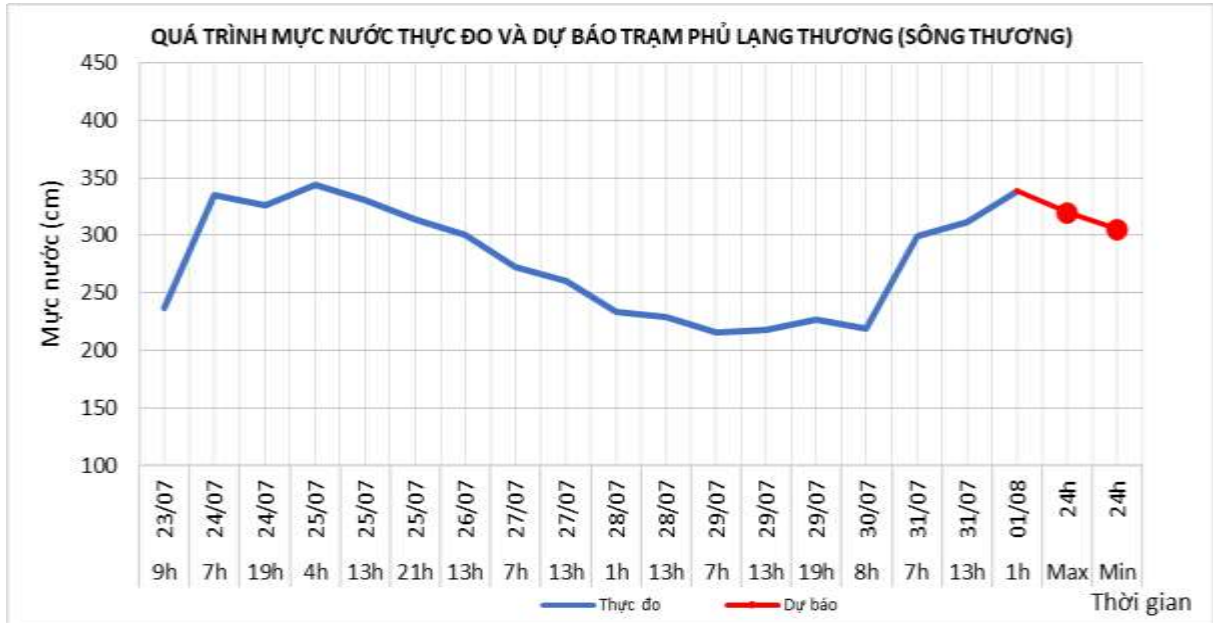
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương đã xảy ra một đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ tại các trạm thượng lưu đạt trên mức BĐ2, đỉnh lũ ở hạ lưu tại trạm Phủ Lạng Thương đạt 3,39m (01h/01/8), dưới BĐ1 0,91m và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



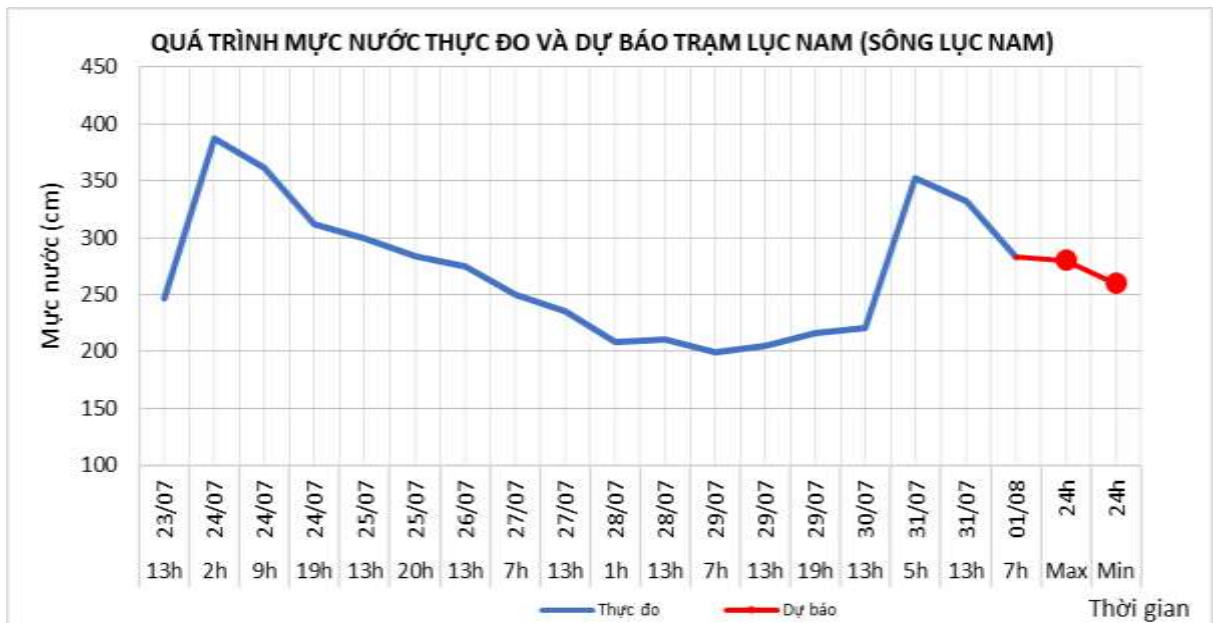
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



2.5. Lưu vực sông Thái Bình

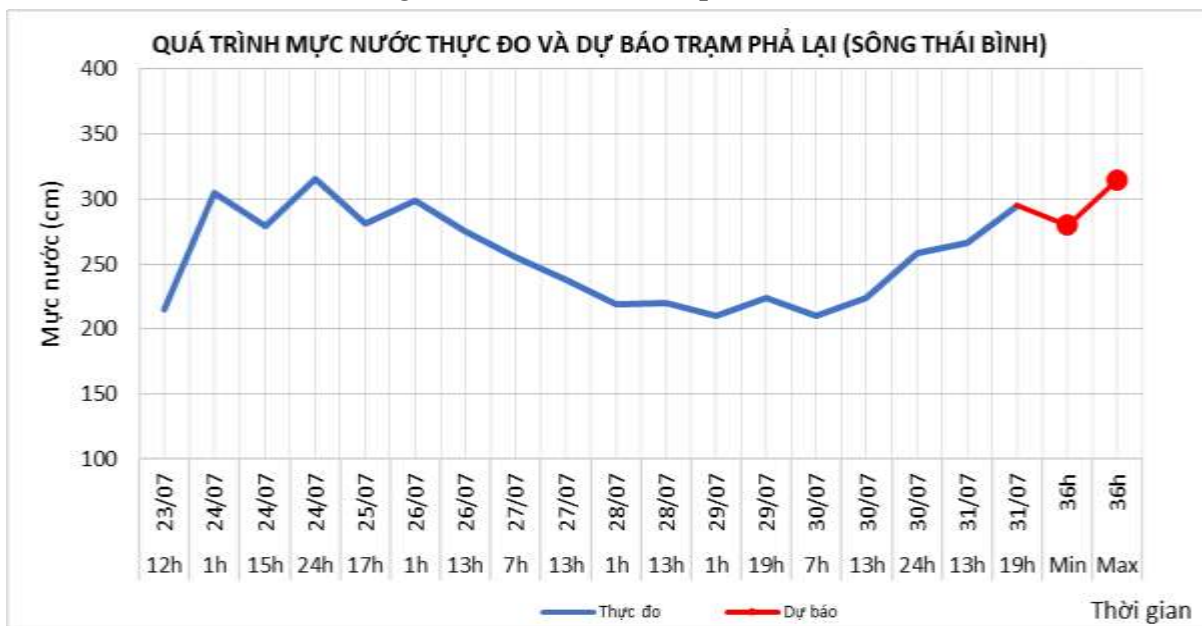
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục lên. Trong 36h tới, mực nước tại

Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 3,15m và thấp nhất ở mức 2,80m.



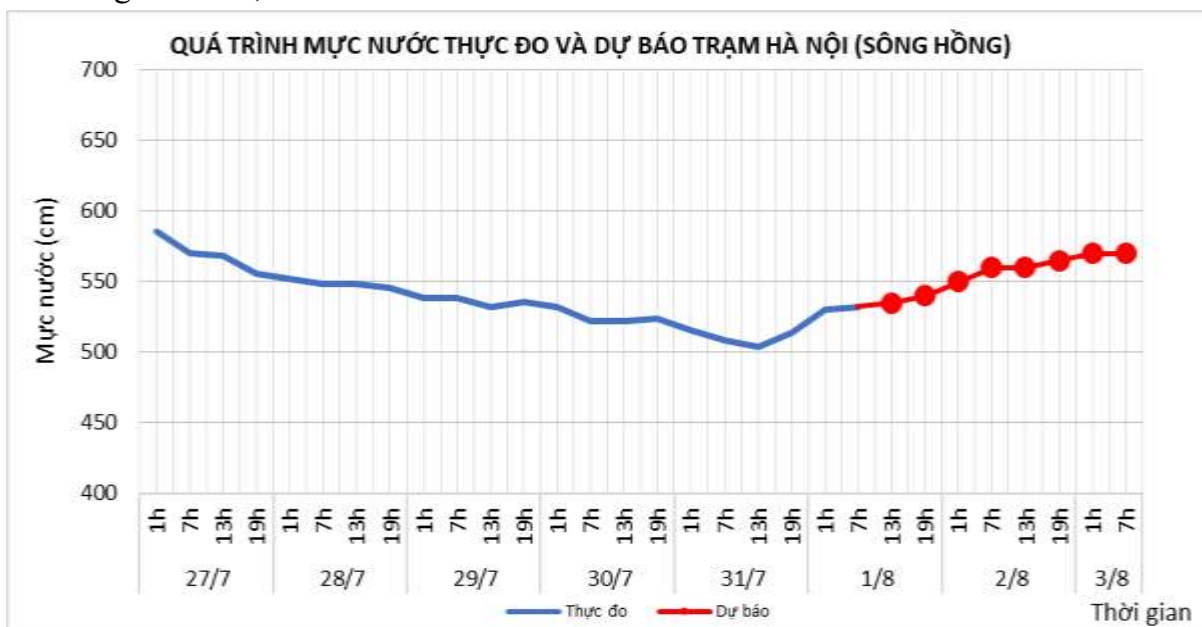
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/01/8 là 5,32m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ lên chậm. Đến 7h/03/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 5,70m.



2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

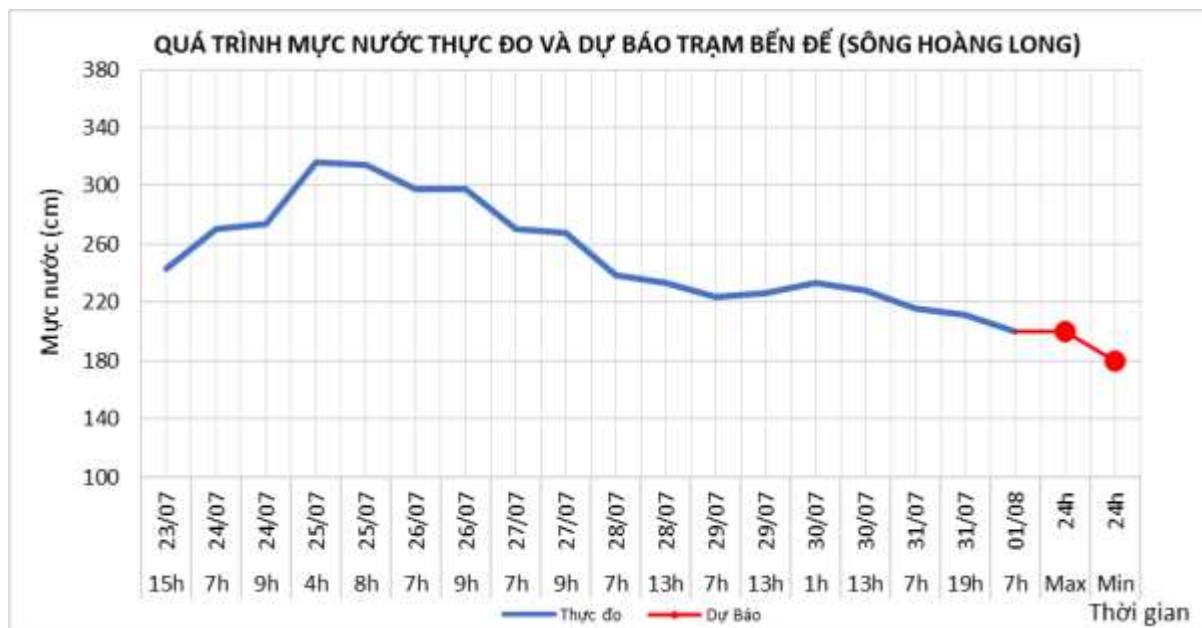
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến

đổi chậm.



Cảnh báo:

Từ hôm nay (01/8) đến 02/8, trên các sông suối nhỏ thượng lưu khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,0-2,0m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ có khả năng đạt mức BĐ1-BĐ2. Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông kéo dài nhiều ngày. Ngoài ra, do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ, nguy cơ xảy ra ngập úng tại các khu các khu đô thị và thành phố tại các tỉnh khu vực Bắc Bộ.

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

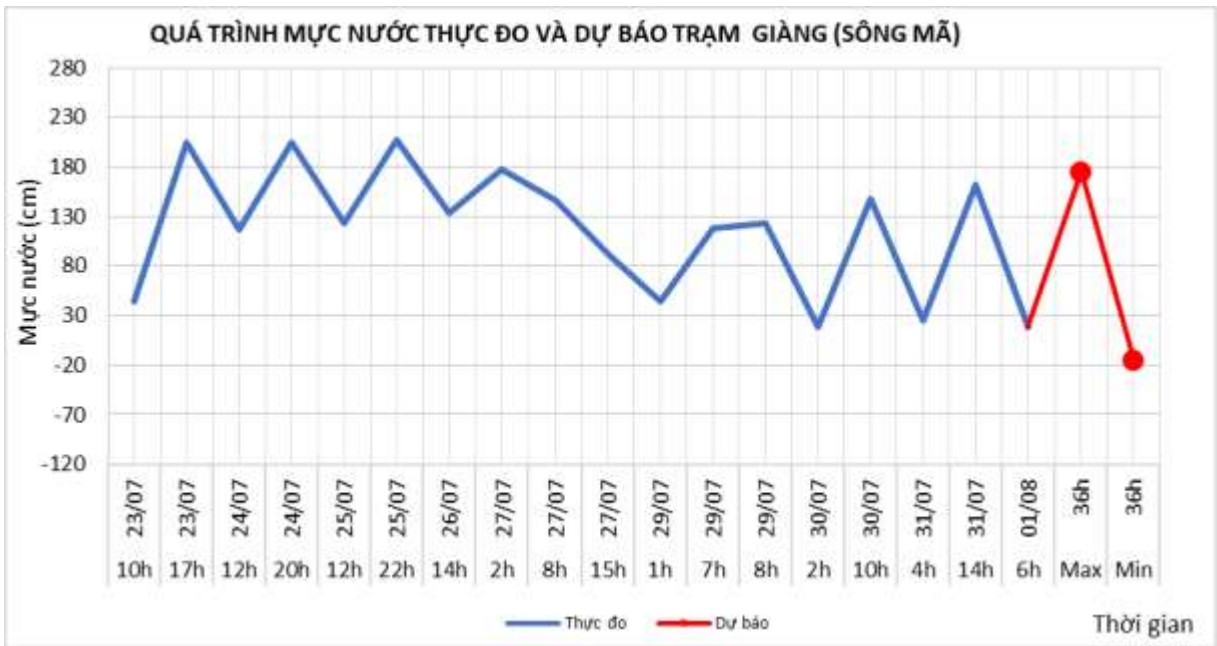
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



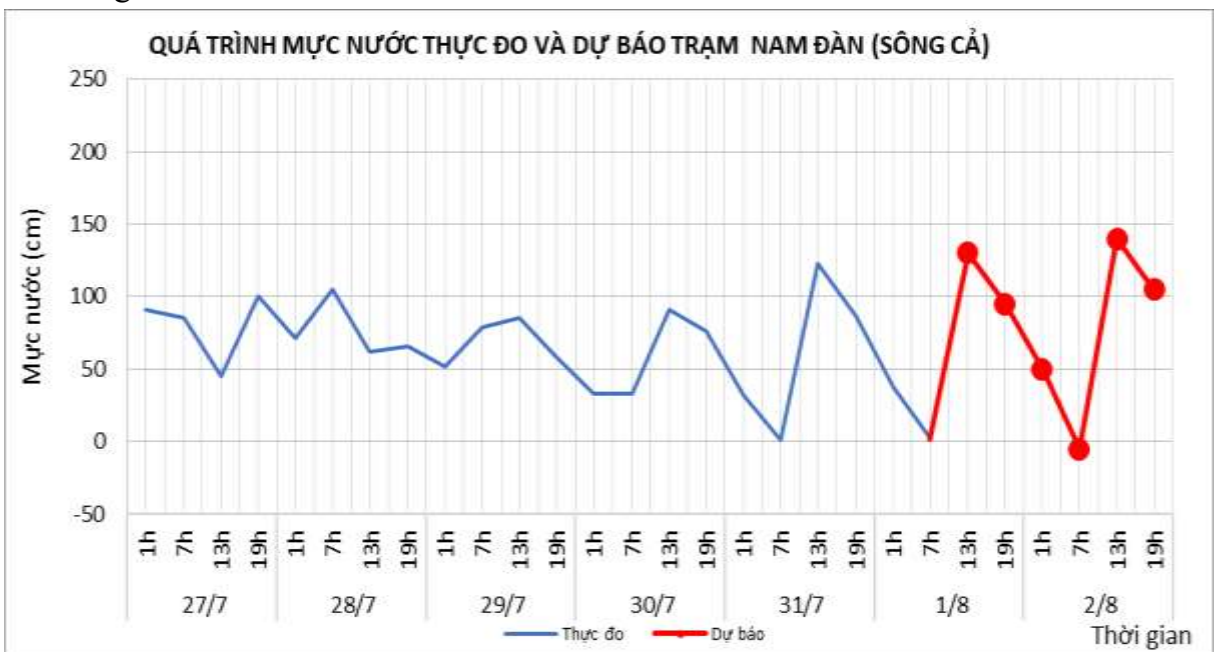
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



3.3. Lưu vực sông La

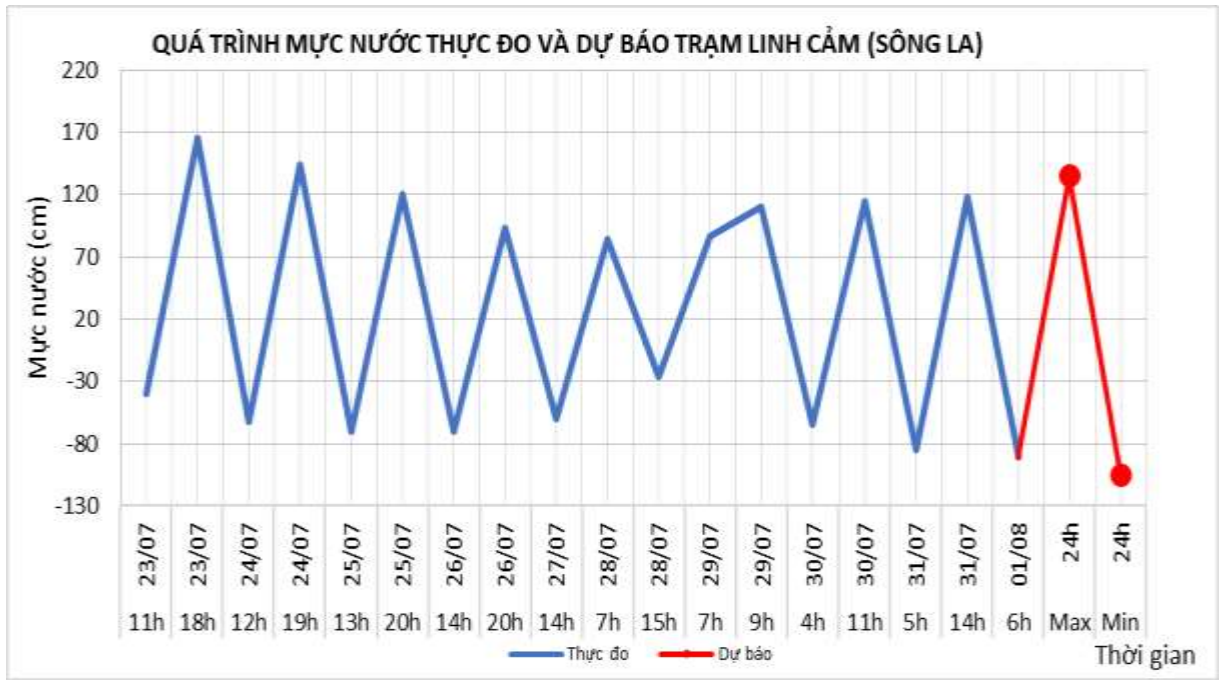
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo

triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

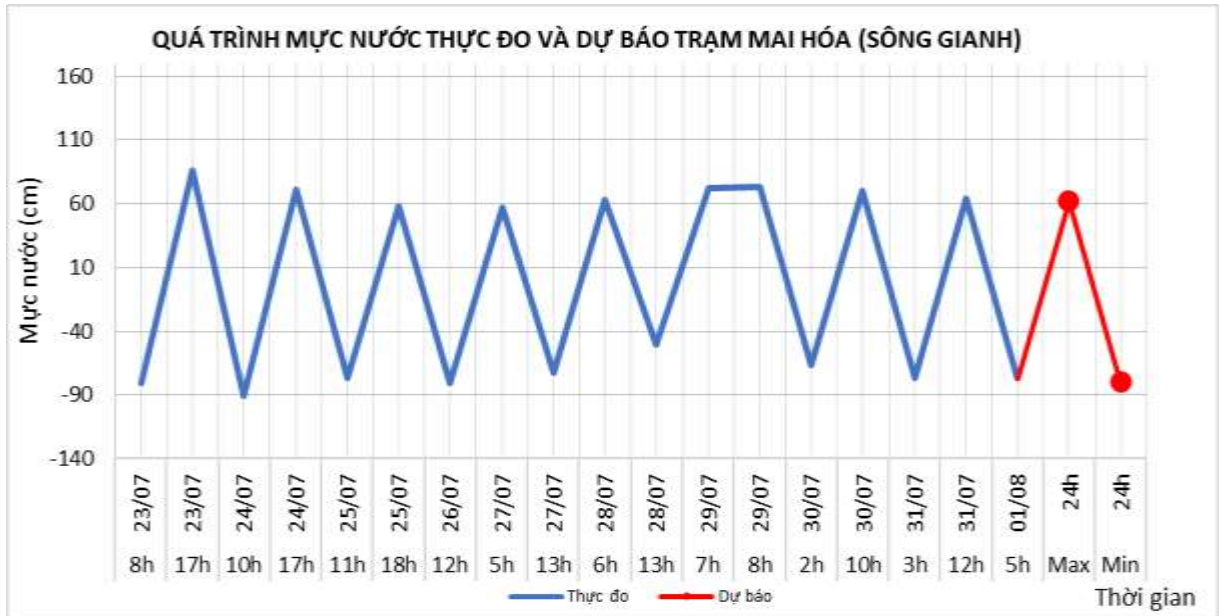
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



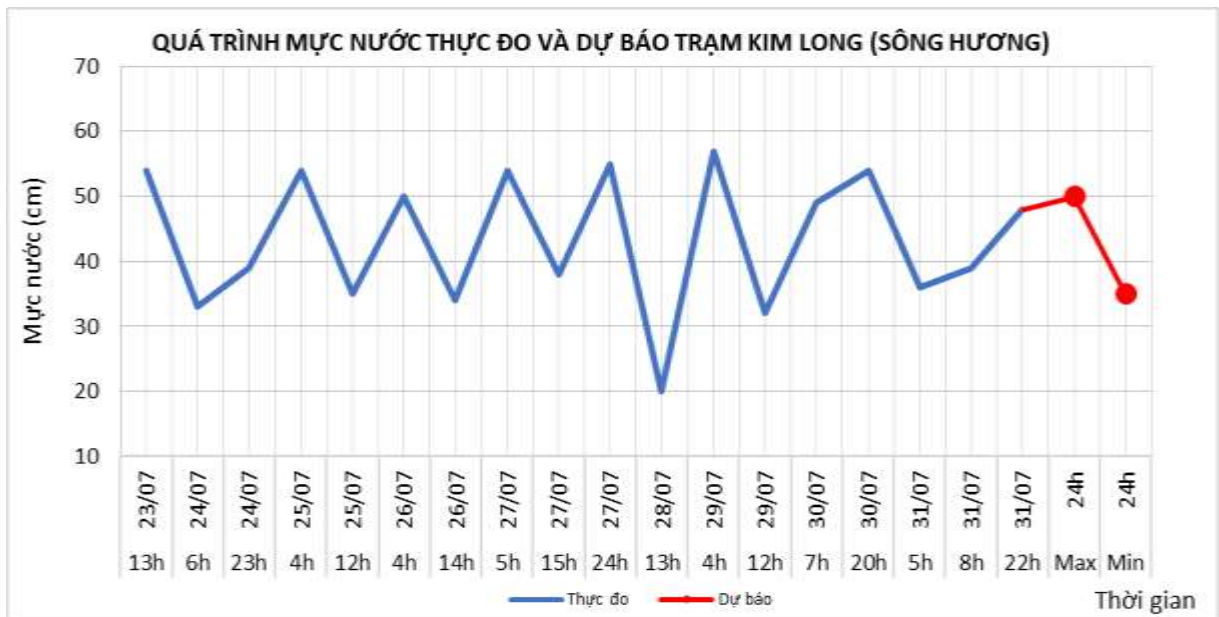
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

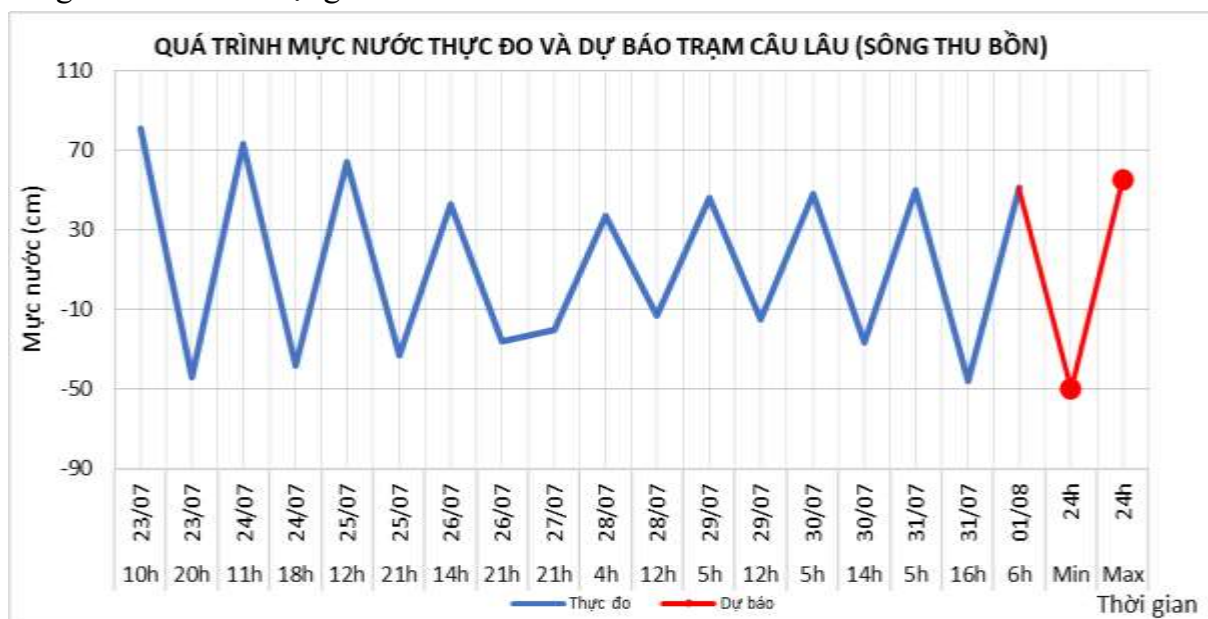
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu

sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



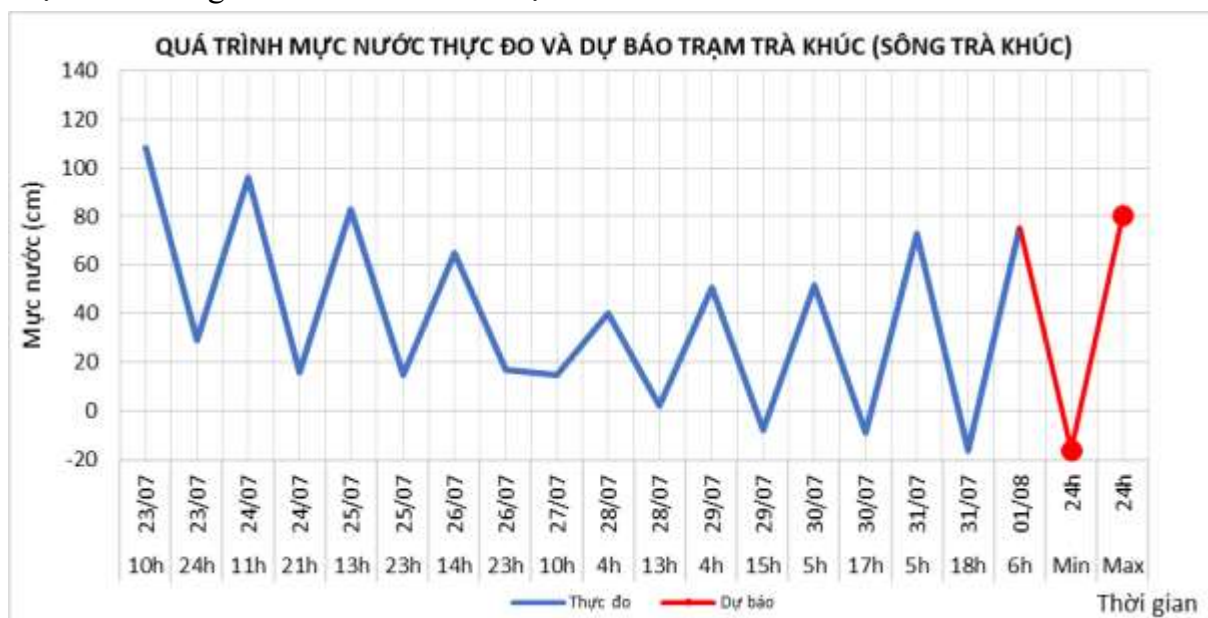
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

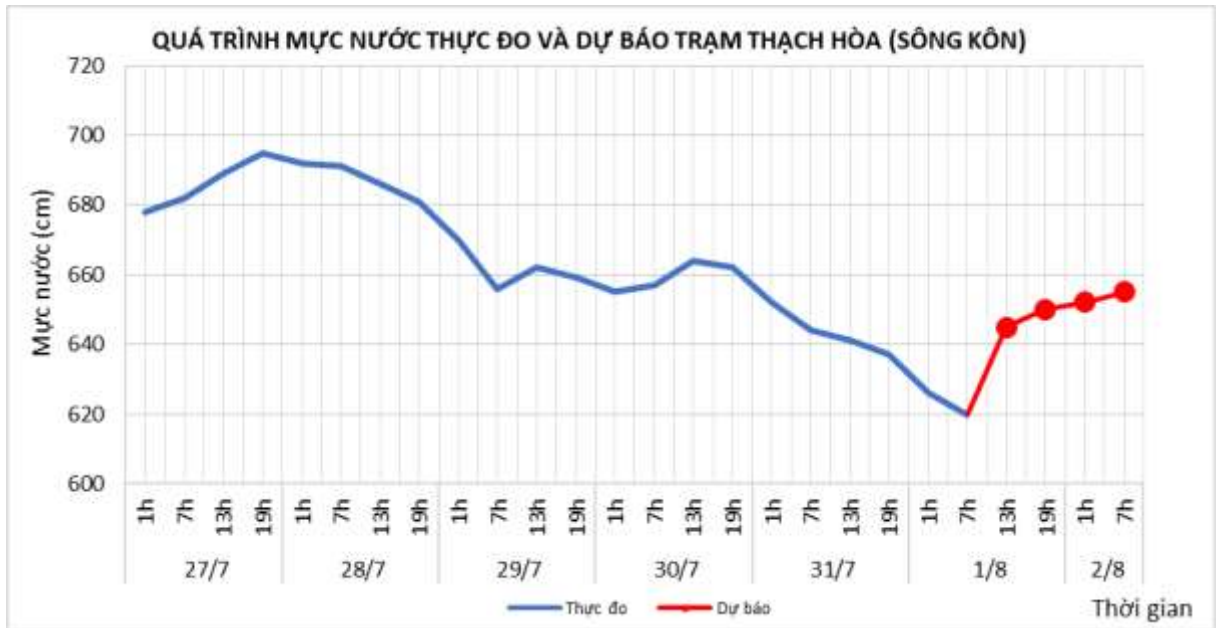
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn có dao động nhỏ.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn có dao động nhỏ.



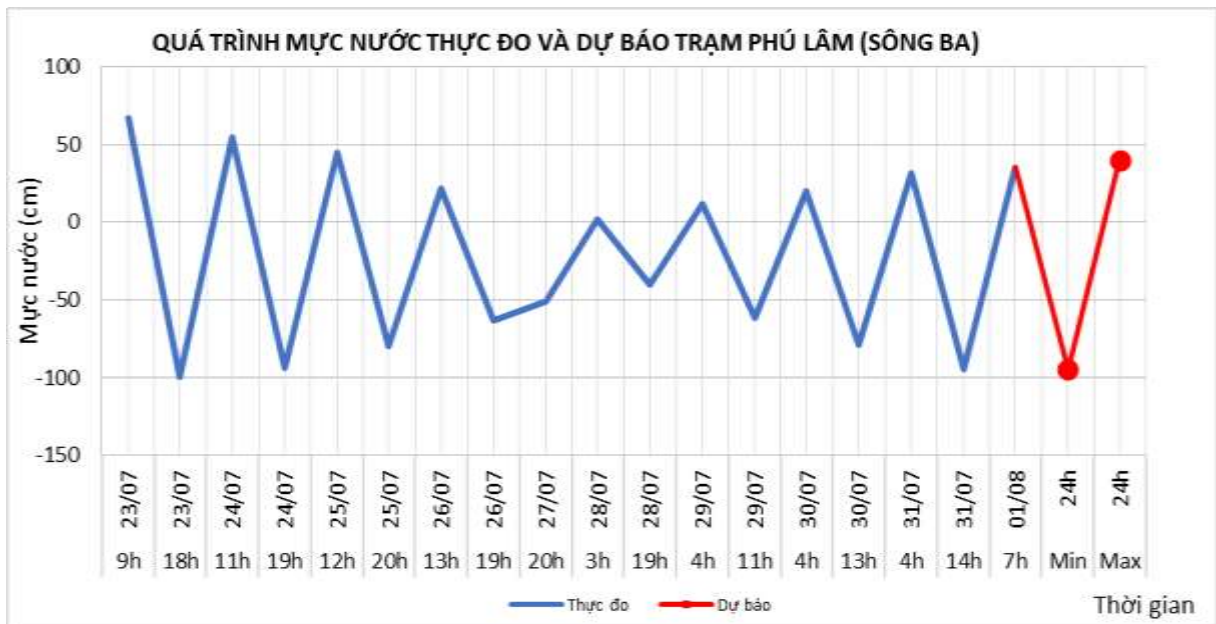
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

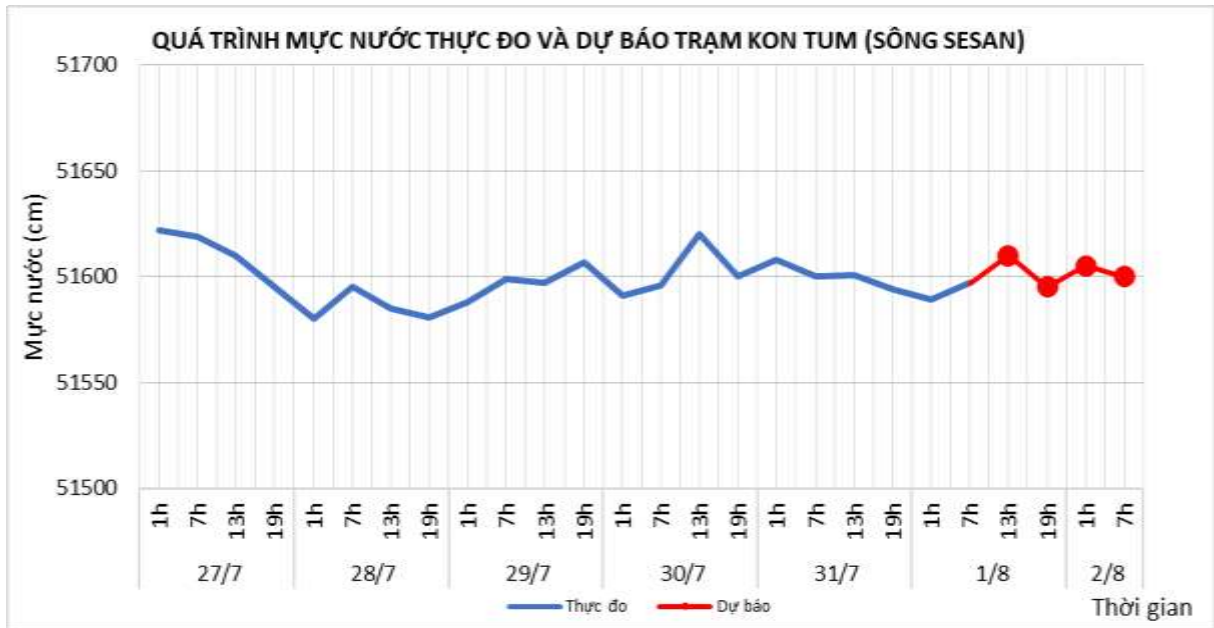
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



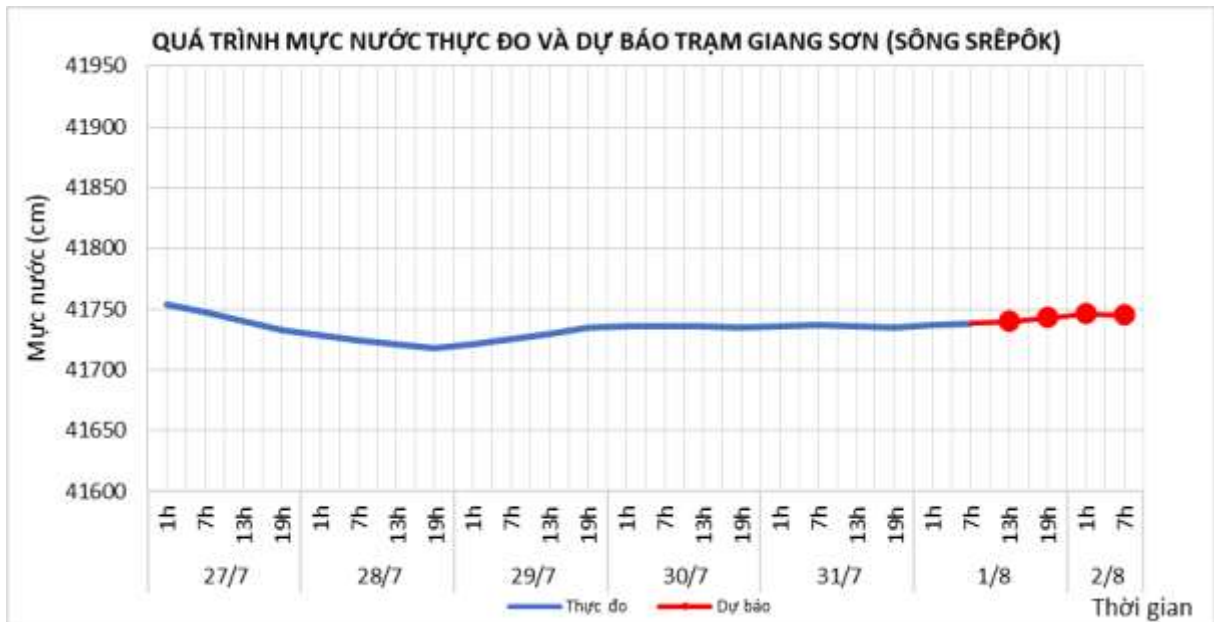
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

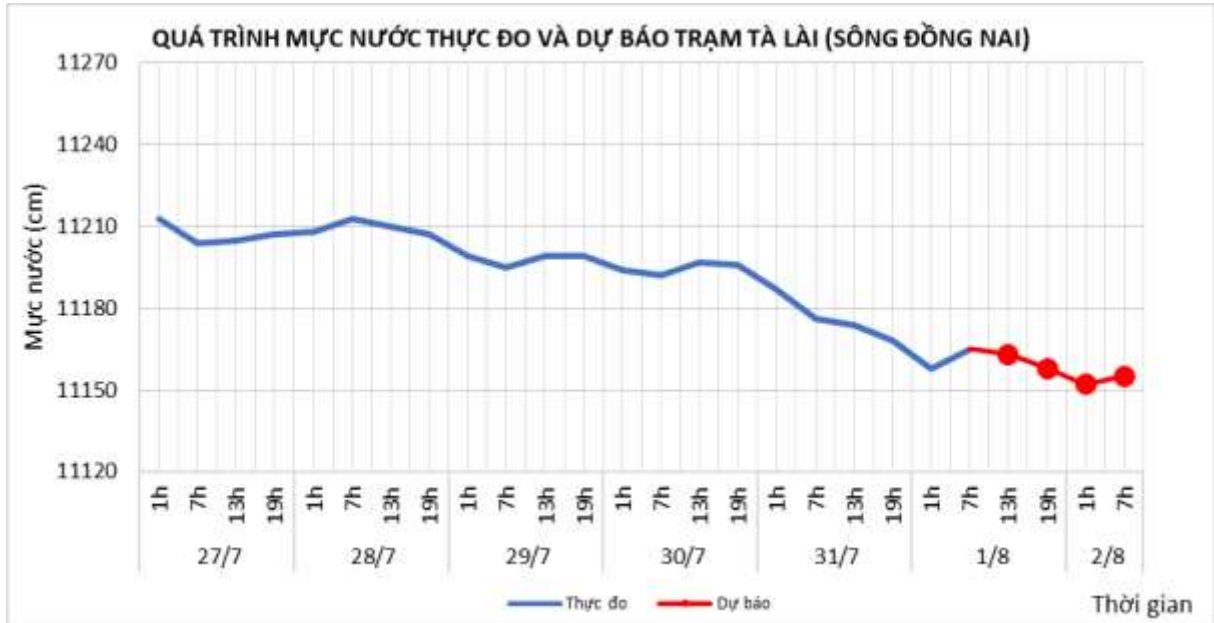
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại trạm Tà Lài biến đổi chậm..



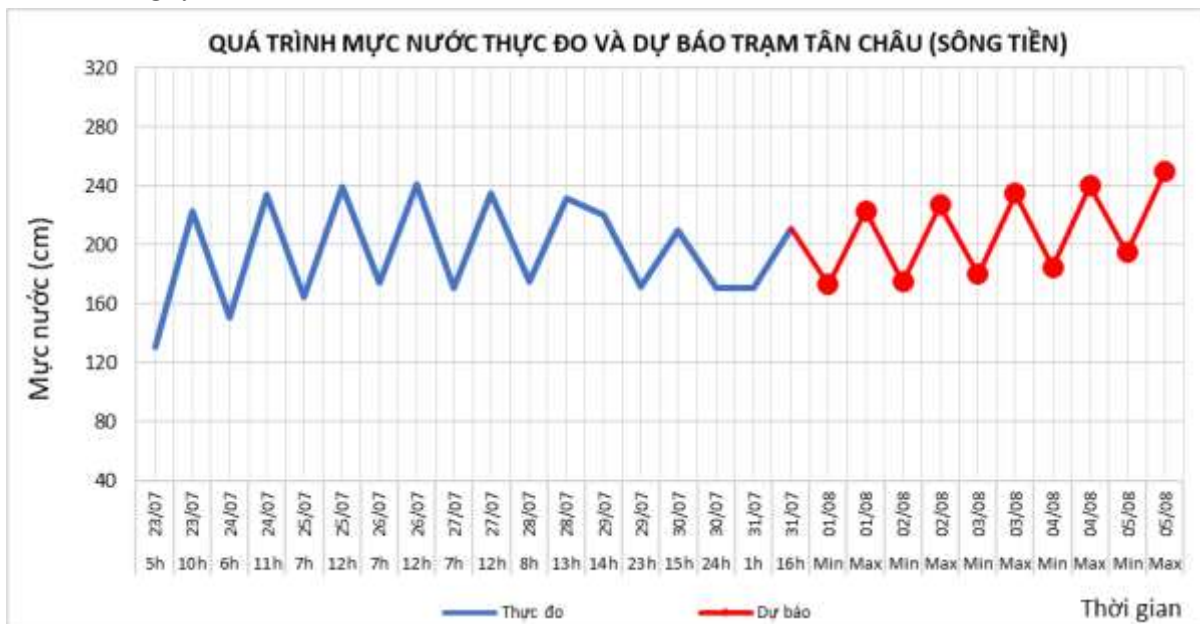
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

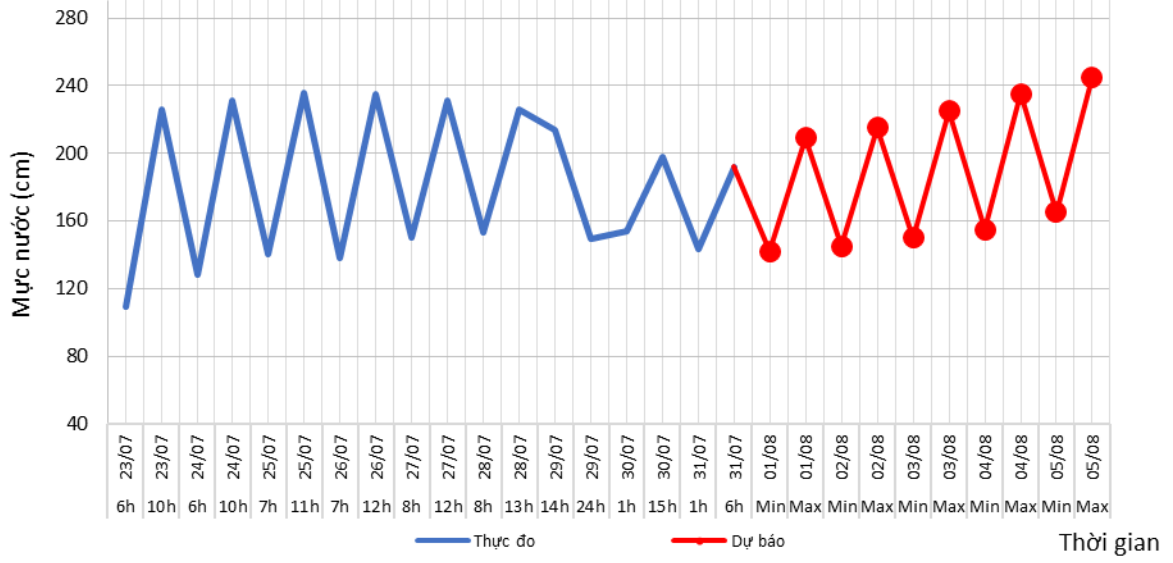
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,11m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,92m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long lên nhanh theo triều. Đến ngày 05/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,50m, tại Châu Đốc ở mức 2,45m..



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/07	19h-31/07	1h-01/08	7h-01/08	13h-01/08		19h-01/08		1h-02/08		7h-02/08		13h-02/08		19h-02/08		1h-03/08		7h-03/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3913	4346	3927	3407	3900	↑	4200	↑	3800	↓	3700	↓								
Thao	Yên Bái	2816	2870	2916	2935	2950	↑	2940	↓	2930	↓	2920	↓								
Thao	Phú Thọ	1412	1421	1433	1451	1480	↑	1500	↑	1520	↑	1520	⇒								
Lô	Tuyên Quang	1822	1856	1832	1762	1740	↓	1710	↓	1730	↑	1680	↓								
Lô	Vụ Quang	1112	1145	1174	1152	1130	↓	1100	↓	1090	↓	1070	↓								
Hồng	Hà Nội	504	514	530	532	535	↑	540	↑	550	↑	560	↑	560	⇒	565	↑	570	↑	570	⇒
Cả	Nam Đàn	123	86	38	2	130	↑	95	↓	50	↓	-5	↓	140	↑	105	↓				
Kôn	Thanh Hòa	641	637	626	620	645	↑	650	↑	652	↑	655	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51601	51594	51589	51597	51610	↑	51595	↓	51605	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41737	41735	41733	41738	41740	↑	41743	↑	41746	↑	41745	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11174	11168	11158	11165	11163	↓	11158	↓	11152	↓	11155	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	445	↑	393	↑	460	↑	450	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	339	↑	312	↑	320	↓	305	↓
Lục Nam	Lục Nam	332	↓	283	↑	280	↓	260	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	295	↑	253	↑	315	↑	280	↑
Hoàng Long	Bến Đé	211	↓	200	↓	200	↓	180	↓
Mã	Giàng (**)	162	↑	18	⇒	175	↑	-15	↓
La	Linh Cảm	118	↑	-91	↓	135	↑	-105	↓
Gianh	Mai Hóa	64	↓	-77	⇒	62	↓	-80	↓
Hương	Kim Long	48	↓	39	↑	50	↑	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↑	-46	↓	55	↑	-50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	75	↑	-16	↓	80	↑	-16	⇒
Đà Rằng	Phú Lâm	35	↑	-95	↓	40	↑	-95	⇒

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		31/07	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	31/07	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	31/07	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08						
Sông Tiền	Tân Châu	211	↑	223	↑	227	↑	235	↑	240	↑	250	↑	171	↓	173	↑	175	↑	180	↑	185	↑	195	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	192	↓	209	↑	215	↑	225	↑	235	↑	245	↑	143	↑	142	↓	145	↑	150	↑	155	↑	165	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng